

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 29/03/2017 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phương án điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ văn bản số 1176/TTg-CN ngày 11/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thuê Tư vấn chuyên ngành quốc tế nghiên cứu, rà soát Quy hoạch, xây dựng phương án mở rộng và lập điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Thông báo số 142/TB-VPCP ngày 15/4/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phương án điều chỉnh Quy hoạch mở rộng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ văn bản số 752/TTg-CN ngày 13/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không – Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 9037/BQP-TM ngày 17/8/2018 của Bộ Quốc phòng về việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả làm việc giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Giao thông vận tải về Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-BGTVT ngày 07/09/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ ý kiến góp ý đối với Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan: Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4410/BKHĐT-KCHTGT ngày 28/6/2018, Bộ Tài chính tại văn bản số 8130/BTC-ĐT ngày 09/7/2018, Bộ Xây dựng văn bản số 1616/BXD-QHKT ngày 04/7/2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 3339/BTNMT-KHTC ngày 25/6/2018, Bộ Tư pháp tại văn bản số 2020/BTP-PLDSKT ngày 07/6/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 1822/BTTTT-CVT ngày 08/6/2018, Bộ Công an tại văn bản số 1423/BCA-TCAN ngày 20/6/2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 4424/BNN-KH ngày 11/6/2018, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại văn bản số 3104/UBND-ĐT ngày 11/7/2018, Bộ Quốc phòng tại văn bản số 7615/BQP-TM ngày 15/7/2018 các Thành viên Hội đồng thẩm định ngày 28/8/2018;

Xét Tờ trình số 2012/TTr-CHK ngày 29/05/2018 của Cục Hàng không Việt Nam về việc xin phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; văn bản số 3447/CHK-QLC ngày 27/8/2018 và số 3528/CHK-QLC ngày 30/8/2018 của Cục Hàng không Việt Nam về việc hoàn thiện Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất theo ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan và Hội đồng thẩm định;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số ~~1016~~ 1016./KHĐT ngày 31/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Địa điểm: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giai đoạn quy hoạch: Đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

4. Nội dung quy hoạch điều chỉnh

4.1 Cấp sân bay: Cấp 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp I.

4.2 Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: Cảng hàng không quốc tế.

4.3 Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.4 Phương án tổng thể: Phương án 3 trong hồ sơ quy hoạch.

4.5 Mục tiêu quy hoạch

- Cấp sân bay: 4E và sân bay quân sự cấp I.
- Sản lượng vận chuyển hành khách: 50 triệu hành khách/năm.
- Sản lượng vận chuyển hàng hóa: Khoảng 0,8 - 1,0 triệu tấn hàng hóa/năm.
- Loại máy bay khai thác: A320/321, B747, B777/787, A350 và tương đương.
- Số vị trí đỗ: 106 vị trí.
- Phương thức tiếp cận hạ cánh: Hệ thống tiếp cận chính xác có thiết bị.

4.6 Quy hoạch khu bay

- Hệ thống đường cất hạ cánh (CHC): Giữ nguyên đường CHC 25R/07L kích thước 3.050m x 45m; giữ nguyên đường CHC 25L/07R kích thước 3.800m x 45m. Khi có nhu cầu xây dựng đường lăn vòng đầu 07R cho máy bay code C, sẽ tiến hành nghiên cứu phương án dịch chuyển đường CHC 25L/07R về phía Đông (phía đầu 25L) khoảng 186m để xây dựng đường lăn vòng (phía đầu 07R), đảm bảo các quy định về an toàn khai thác. Tiến hành nâng cấp, sửa chữa khi có nhu cầu để đảm bảo khai thác.

- Hệ thống đường lăn:

+ Hệ thống đường lăn song song: Quy hoạch bổ sung 03 đường lăn song song bao gồm: 01 đường lăn song song giữa hai đường CHC và cách hai đường CHC hiện hữu khoảng 182,5m; 01 đường lăn song song ở phía Nam của đường CHC 25L/07R và cách đường CHC 25L/07R 182,5m, cách đường lăn song song hiện hữu 117,5m; 01 đường lăn song song ở phía Bắc của đường CHC 25R/07L và cách đường CHC 25R/07L 182,5m.

+ Hệ thống đường lăn thoát nhanh: Quy hoạch bổ sung 05 đường lăn thoát nhanh cho đường CHC 25R/07L.

+ Hệ thống đường lăn nối: Quy hoạch bổ sung các đường lăn nối từ đường CHC vào đường lăn song song và từ đường lăn song song vào sân đỗ máy bay khu vực phía Nam và phía Bắc. Bổ sung đường lăn vòng cho máy bay code C tại đầu 07R đường CHC 25L/07R để nối vào đường lăn song song mới, giúp tàu bay hạ cánh trên đường CHC 25R/07L thoát ly vào sân đỗ mà không ảnh hưởng đến hoạt động cất hạ cánh của đường CHC 25L/07R.

- Hệ thống sân đỗ tàu bay: Quy hoạch bổ sung sân đỗ máy bay trước nhà ga hành khách T3 và sân đỗ phía Tây Nam đáp ứng 56 vị trí, nâng tổng số vị trí đỗ lên 106 vị trí đỗ. Quy hoạch sân đỗ máy bay trước hangar, nhà ga hàng hóa, khu dịch vụ hàng không khu vực phía Bắc đáp ứng nhu cầu khai thác.

4.7 Quy hoạch khu quản lý bay và thông tin dẫn đường

- Đài kiểm soát không lưu: Sử dụng Đài kiểm soát không lưu hiện hữu phía Tây Nam nhà ga quốc tế.

- Di chuyển đài dẫn đường VOR từ vị trí hiện hữu ra vị trí mới, cách vị trí hiện hữu khoảng 550 m về đầu 25.

- Hệ thống thiết bị hạ cánh (ILS): Trang bị hệ thống tiếp cận chính xác ILS đầu 25R, 25L và 07R.
- Hệ thống đèn tiếp cận: Trang bị hệ thống đèn tiếp cận CAT II đầu 25L; hệ thống đèn tiếp cận CAT I đầu 25R; hệ thống đèn tiếp cận giản đơn đầu 07L và 07R.
- Các thiết bị hỗ trợ khác được trang bị đồng bộ đảm bảo khai thác.

4.8 Quy hoạch khu phục vụ mặt đất

- Nhà ga hành khách:
 - + Sử dụng hệ thống nhà ga hành khách T1 và T2 hiện hữu; cải tạo, mở rộng nâng công suất đạt khoảng 30 triệu hành khách/năm.
 - + Quy hoạch bổ sung nhà ga hành khách T3 ở phía Nam với công suất đáp ứng đến 20 triệu hành khách/năm để nâng tổng công suất của toàn Cảng đạt 50 triệu hành khách/năm.
- Nhà ga hàng hoá, khu xử lý logistics: Sử dụng hệ thống nhà ga hàng hóa hiện hữu và bổ sung thêm nhà ga hàng hóa, kho hàng hóa và khu xử lý logistics hàng không tại khu vực phía Bắc trên diện tích đất 20,21ha, trong đó xây dựng nhà ga hàng hóa với công suất khoảng 370.000 tấn hàng hóa/năm, nâng tổng công suất toàn Cảng đạt khoảng 0,8 – 1,0 triệu tấn hàng hóa/năm.
- Quy hoạch giao thông
 - + Hệ thống đường trục ra vào Cảng: (i) Sử dụng đường Trường Sơn hiện hữu; (ii) Quy hoạch tuyến đường trục nối từ đường Trần Quốc Hoàn đến đường Cộng Hòa (qua đường Phan Thúc Duyệt, đường 18E, đường C2 và đường C12) với quy mô 4-6 làn xe; (iii) Quy hoạch mở rộng đường Hoàng Hoa Thám và đường Thân Nhân Trung với quy mô 4 làn xe, mở rộng đường 18E với quy mô 4-6 làn xe; (iv) Nghiên cứu quy hoạch bổ sung cầu vượt trên cao đoạn từ đường Phan Thúc Duyệt (đoạn từ công viên Hoàng Văn Thụ) qua đường Trần Quốc Hoàn, Thăng Long đến khu vực sân bóng Chảo Lửa để kết nối giao thông từ khu vực trung tâm thành phố đến nhà ga hành khách T3; (v) Nghiên cứu quy hoạch bổ sung tuyến đường trên cao từ cuối sân nhà ga quốc tế T2, qua nhà ga quốc nội T1 đi theo đường Thăng Long tới đường Phan Thúc Duyệt, một nhánh xuống đường Phan Thúc Duyệt, một nhánh xuống đường Nguyễn Văn Trỗi và một nhánh đi qua công viên Hoàng Văn Thụ xuống đường Hoàng Văn Thụ; (vi) Nghiên cứu quy hoạch bổ sung nút giao khác mức giữa tuyến đường trục nối Trần Quốc Hoàn đến đường Cộng Hòa với đường Cộng Hòa, Trường Chinh.
 - + Đường nội bộ: (i) Ở phía Nam: Quy hoạch xây dựng các tuyến đường nội bộ kết nối với đường trục giao thông phía ngoài và nội bộ khu nhà ga hành khách T3 với quy mô từ 02 đến 06 làn xe, sẽ được phân kỳ đầu tư xây dựng theo nhu cầu; (ii) Ở phía Bắc: Sử dụng 3 đường hiện hữu để kết nối khu dịch vụ hàng không với đường Tân Sơn và đường Quang Trung, được nâng cấp, mở rộng theo nhu cầu khai thác.
 - + Hệ thống sân đỗ ô tô: Quy hoạch bổ sung sân đỗ ô tô phục vụ nhà ga hành khách T3 theo dạng kết hợp sân đỗ ô tô thông thường và nhà xe nhiều tầng, quy hoạch các luồng ra, vào phù hợp với diện tích đất mở rộng, được phân kỳ đầu tư xây dựng theo nhu cầu.

+ Đường công vụ: Quy hoạch bổ sung hệ thống đường công vụ ở khu vực phía Bắc sân bay với quy mô 02 làn xe chạy dọc theo ranh giới Cảng, kết nối với hệ thống đường công vụ hiện hữu.

4.9 Quy hoạch các công trình phụ trợ Cảng hàng không

- Trạm khẩn nguy cứu hỏa: Quy hoạch bổ sung 01 trạm ở khu vực phía Bắc gần với đường lãn nối từ đường lãn song song vào sân đỗ máy bay trước nhà ga hàng hóa, hangar với diện tích đất khoảng 3ha.

- Trạm xe ngoại trường: Quy hoạch bổ sung ở khu vực phía Đông nhà ga hành khách T3 với diện tích đất khoảng 3.500m² đảm bảo nhu cầu khai thác.

- Bãi tập kết phương tiện mặt đất: Quy hoạch bổ sung một số vị trí với tổng diện tích đất khoảng 3ha.

- Hangar: Quy hoạch bổ sung ở khu vực phía Bắc để xây dựng tối thiểu 04 hangar sửa chữa máy bay thân lớn, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ (như sân đỗ ô tô, đường giao thông, hệ thống thoát nước, cấp điện, cấp nước...) trước hangar đảm bảo nhu cầu khai thác.

- Khu cấp nhiên liệu: (i) Ở phía Bắc: Quy hoạch bổ sung khu cấp nhiên liệu theo nhu cầu phát triển trong tương lai; (ii) Ở phía Nam: Sử dụng hệ thống cấp nhiên liệu hiện hữu.

- Khu chế biến suất ăn hàng không và các công trình dịch vụ: Quy hoạch bổ sung ở khu vực phía Đông Bắc, có các công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ (như sân đỗ ô tô, đường giao thông, hệ thống thoát nước, cấp điện, cấp nước...) đảm bảo nhu cầu khai thác.

4.10 Quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp điện: Quy hoạch bổ sung hệ thống cấp điện khu vực phía Bắc và phía Nam được đấu nối từ tuyến 22kV của Thành phố. Quy hoạch bổ sung các nguồn điện dự phòng từ máy phát cho từng phân khu chức năng nhà ga hành khách T3. Quy hoạch vị trí trạm cấp điện ở phía Đông nhà ga hành khách T3 với diện tích đất khoảng 1.500m².

- Hệ thống cấp nước: Sử dụng hệ thống cấp nước của Thành phố. (i) Ở phía Nam: Quy hoạch bổ sung trạm xử lý nước ở phía Đông nhà ga hành khách T3 trên diện tích đất khoảng 1.500m²; (ii) Ở phía Bắc: Quy hoạch 01 trạm xử lý nước gần khu vực cơ sở chế biến suất ăn trên diện tích đất khoảng 6.500m².

- Hệ thống thoát nước, hồ điều hòa: Thoát nước mặt bằng hệ thống mương hở và cống theo 03 hướng chính: (i) Hệ thống thoát nước phía Bắc đổ ra kênh Hy Vọng – Tham Lương; (ii) Hệ thống thoát nước phía Đông Nam đổ ra kênh Nhật Bản; (iii) Hệ thống thoát nước phía Nam đổ ra kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè. Quy hoạch bổ sung hồ chứa nước và trạm bơm cưỡng bức ở khu vực phía Bắc đổ ra kênh Hy Vọng. Quy hoạch bổ sung hệ thống hồ điều hòa kết hợp công viên ở khu vực phía Bắc. Quy hoạch bổ sung hệ thống rãnh thoát nước có nắp đậy, cống ngầm, mương hở tại các vị trí quy hoạch bổ sung hệ thống các đường lãn.

- Trạm xử lý nước thải và chung chuyển chất thải rắn: (i) Ở phía Nam: Quy hoạch bổ sung trạm xử lý nước thải ở phía Tây nhà ga T3 trên diện tích đất khoảng 2.000m²; (ii) Ở phía Bắc: Quy hoạch bổ sung trạm xử lý nước thải và chung chuyển chất thải rắn gần khu vực cơ sở chế biến suất ăn với diện tích đất khoảng 5.850m².

- Hàng rào an ninh: Quy hoạch bổ sung hệ thống hàng rào khu vực quy hoạch công trình mới đảm bảo hoàn chỉnh hệ thống hàng rào an ninh.

4.11 Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích đất theo quy hoạch điều chỉnh: 791,00 ha (không bao gồm diện tích đất quốc phòng trực tiếp quản lý), trong đó:

- | | |
|---|-----------|
| - Diện tích đất Cảng hàng không Tân Sơn Nhất hiện hữu: | 545,10 ha |
| - Diện tích đất quốc phòng đã tạm bàn giao làm sân đỗ: | 19,79 ha |
| - Diện tích đất quốc phòng liên danh với hàng không dân dụng: | 18,80 ha |
| - Diện tích đất quy hoạch bổ sung phía Nam: | 35,66 ha |
| - Diện tích đất quy hoạch bổ sung phía Bắc: | 171,65 ha |

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Về lộ trình đầu tư: Trên cơ sở tình hình quản lý, sử dụng đất quốc phòng, mức độ thuận lợi trong công tác giải phóng mặt bằng, lộ trình đầu tư như sau:

- Đối với các công trình khu vực phía Nam: Ưu tiên triển khai đầu tư ngay nhà ga hành khách T3, sân đỗ, đường giao thông và các công trình phụ trợ trên diện tích đất được Bộ Quốc phòng thống nhất bàn giao để giảm ùn tắc giao thông. Tiếp tục đầu tư mở rộng nhà ga hành khách, sân đỗ và các công trình phụ trợ theo quy hoạch trên cơ sở nhu cầu phát triển và tiến độ đất được bàn giao.

- Đối với các công trình khu vực phía Bắc: Ưu tiên triển khai đầu tư ngay hồ chứa nước và trạm bơm cưỡng bức trên diện tích đất được Bộ Quốc phòng thống nhất bàn giao để chống ngập úng. Triển khai kêu gọi xã hội hóa đầu tư, các thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật để đầu tư các công trình dịch vụ kỹ thuật hàng không theo quy hoạch.

- Đối với các công trình khu bay: Ưu tiên triển khai đầu tư, nâng cấp các công trình đường cất hạ cánh, đường lăn song song, đường lăn nối và các công trình phụ trợ để nâng cao năng lực. Triển khai đầu tư đường lăn song song phía Bắc và các đường lăn nối vào đường lăn song song phía Bắc phù hợp với nhu cầu khai thác của các công trình dịch vụ kỹ thuật hàng không khu vực phía Bắc.

- Đối với hệ thống đường trục ra vào Cảng: Triển khai đầu tư ngay sau khi điều chỉnh Quy hoạch chi tiết được duyệt, phù hợp với quy hoạch giao thông của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giao Cục Hàng không Việt Nam:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch; cập nhật các nội dung quy hoạch chi tiết nêu trên vào quy hoạch của địa phương.

- Nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định để quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

- Tham mưu kịp thời với Bộ GTVT để làm việc với Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan về các thủ tục pháp lý, phương án triển khai các công trình đáp ứng yêu cầu trước mắt để giảm ùn tắc giao thông, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến các hoạt động quốc phòng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 3193/QĐ-BGTVT ngày 07/09/2015 của Bộ GTVT.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Khoa học - Công nghệ, Môi trường, Kết cấu hạ tầng giao thông, Vận tải, An toàn giao thông; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, CA, KH&ĐT, TC, XD, NN&PTNT, TN&MT, VHTT&DL, Công thương;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các Thủ trưởng;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Các TCT: HKVN, Cảng HKVN, Quản lý bay VN;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vụ KHĐT (07).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Lê Đình Thọ